TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÔNG** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày 01-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Minh Thược.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Phi Long.

Bà Hồ Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Mỹ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Hứa Văn T, sinh năm 1995, tại N, H; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện N, tỉnh H; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hứa Th, sinh năm: 1966 và bà Phan Thị S, sinh năm: 1959; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

- *Bị hại:* Anh Trần Đ, sinh năm 1974, trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện N, tỉnh H (Đã chết do tai nạn giao thông).

Người đại diện của bị hại: Chị Đoàn Thị Thanh H, sinh năm 1986 (Vợ của bị hại), trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện N, tỉnh H, đồng thời là người đại diện hợp pháp của con chưa thành niên là cháu Trần Đoàn Yên L, sinh năm 2011(Con của bị hại), có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Hứa Th, sinh năm 1966 và bà Phan Thị S, sinh năm 1959, đều trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện N, tỉnh H, có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Ngô Minh S1, sinh năm 1986, có mặt;

+ Bà Trần Thị L, sinh năm 1968, có mặt;

+ Ông Trần Văn P, sinh năm 1969, có mặt;

+ Ông Huỳnh H1, sinh năm 1968, vắng mặt;

+ Anh Ma Văn T, sinh năm 1994, có mặt;

+ Anh Lê Văn H2, sinh năm 1982, vắng mặt;

+ Ông Hoàng X, sinh năm 1951, có mặt;

+ Chị Phan Bảo N, sinh năm 1986, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 02/7/2018, Hứa Văn T, sinh năm 1995 có giấy phép lái xe ô tô hạng C, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 75C-019.40 chạy trên đường nội thị thuộc thị trấn Khe Tre theo hướng từ Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Đông đến Trường trung học phổ thông Nam Đông, trên xe có anh Ma Văn T, sinh năm 1994 cùng đi và ngồi ở nghế phụ bên phải. Khi đến ngã ba giao nhau với đường Phùng Đông, thuộc Tổ dân phố 2, thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế, Hứa Văn T quan sát qua gương chiếu hậu không phát hiện phương tiện và người qua lại từ phía sau, nên T bật đèn xi nhan xin rẽ trái để quay đầu xe. Lúc này anh Trần Đ, sinh năm 1974, có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75F4-8792 đi cùng chiều từ phía sau vượt lên tông vào cửa bên trái ca bin xe ô tô do Hứa Văn T điều khiển và ngã xuống đường bất tỉnh. Hậu quả anh Trần Đ bị thương nặng phải đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Trung ương Huế, sau đó thì tử vong.

Vật chứng thu giữ gồm:

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DREAM, loại xe nữ, màu nâu, số máy HA05E-0231746, số khung HA0606WY-231728, biển kiểm soát 75F4-8792, xe đã qua sử dụng; 01 đăng ký mô tô, xe máy số 0088966 mang tên Hoàng X; 01 xe ô tô nhãn hiệu JAC, loại xe tải có mui, màu bạc, biển kiểm soát 75C- 019.40; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số BB 170383590; 01 giấy đăng ký xe ô tô số 005232 mang tên Hứa Th; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 4424193; 01 giấy phép lái xe hạng C số 460161703824 mang tên Hứa Văn T.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và khám nghiệm tử thi được xác định như sau:

Khám nghiệm hiện trường.

Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, được trải thảm nhựa, đường không bị che khuất tầm nhìn. Lòng đường rộng 8m, hai bên đường có lề đường được lát gạch, đều rộng lần lượt là 2m 20cm, giữa lòng đường không có vạch kẻ đứt quãng màu trắng để phân chia đường.

Lấy cột điện quang ký hiệu số 4 làm mốc, lấy mép lề đường bên phải theo hướng từ ngã ba đường Nguyễn Thế Lịch đi về hướng Trường trung học phổ thông Nam Đông để vẽ sơ đồ, đánh số thứ tự vị trí và đo đạc các loại dấu vết, phương tiện được phát hiện có liên quan tại hiện trường.

Vị trí số 01: Xe ô tô biển kiểm soát 75C - 019.40 đang đậu, có đầu xe hướng đi về Trường trung học phổ thông Nam Đông, đuôi xe hướng ngược lại ngã 3 đường Nguyễn Thế Lịch. Đầu xe ô tô nằm chếch hướng trái theo hướng khám nghiệm.

Vị trí số 02: Phát hiện vùng vết cày xước nằm trên mặt đường dưới gầm cản trước (Bađơxóc) của xe ô tô đồng thời nằm cạnh lốc máy và lốp sau của xe mô tô mang biển kiểm soát 75F4 - 8792 có kích thước (70 x 50)cm và cách lề đường bên phải là 4m 80cm.

Vị trí số 03: Xe mô tô biển kiểm soát 75F4 - 8792 nằm nghiêng bên trái trên mặt đường và bị mắc kẹt ở cản trước (Ba đơ xóc) dưới gầm đầu xe ô tô biển kiểm soát 75C - 01940, đầu xe hướng lề đường bên phải, đuôi xe nằm hướng đường Phùng Đông.

Vị trí số 04: Phát hiện vùng mảnh vỡ cạnh đuôi xe mô tô nằm trên mặt đường có kích thước: (100 x 130)cm.

Vị trí số 05: Phát hiện vùng vết màu nâu đỏ (Nghi máu) trên mặt đường, có kích thước (74 x 50)cm.

Vị trí số 06: Mũ bảo hiểm mô tô.

Vị trí số 07: Giỏ xe mô tô biển kiểm soát 75F4 - 8792 nằm trên mặt đường.

Khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 75C - 019.40.

Tại mặt ngoài phía trước cửa xe bên trái, phía mép ngoài cùng bên trái ốp dầu xe (dưới gương chiếu hậu bên trái) phát hiện 02 dấu vết cày bong tróc sơn dài đứt quãng, vết phía trên dài (67 x 1)cm, vết phía dưới dài (70 x 1)cm; vết trầy xước sơn và bấm dính chất màu đen có kích thước (11 x 50)cm. Các dấu vết trên được tạo thành đều có chiều hướng từ sau về trước của cửa xe ô tô bên trái.

Màng chắn mưa bên trái cửa xe ô tô bị vỡ một phần có kích thước dài (7 x 2)cm; gương chiếu hậu bên trái xe ô tô bị vỡ phần kính thủy tinh, còn phần vỏ nhựa có kích thước (26 x 16)cm; cụm đèn chuyển hướng phía bên trái xe, phần mặt nạ bên ngoài bị vỡ rời khỏi xe có kích thước (22 x 15)cm; tại mép ngoài cùng phía bên trái, cản trước (Bađơxóc) của xe ô tô bị trầy xước bong tróc sơn có kích thước (15 x 3)cm; cách mép ngoài cùng phía bên trái cản trước (Bađơxóc) 28cm phát hiện một vết trầy xước kim loại dài 6cm nằm ở mặt dưới của cản trước; phần nhựa lên xuống xe bị vỡ rời khỏi thân xe có kích thước (20 x 13)cm. Phát hiện dấu vết bám dính chất màu đen tại vị trí lốp xe trước bên trái, mép ngoài cùng có kích thước (19 x 03)cm. Tại vị trí dưới cùng gần mép lốp ô tô phía trước bên trái phát hiện thêm một dấu vết bám dính chất màu đen có kích thước (30 x 13)cm.

Khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 75F4 - 8792.

Tay lái phía bên phải xe, phần mép ngoài bị trầy xước, bào mòn và bám dính chất sơn màu trắng có kích thước (4 x 1)cm; gác ba ga phía trước xe, bên dưới giỏ xe bị trầy xước bào mòn và bám dính chất màu trắng có kích thước (16 x 1)cm (Chất màu trắng bám dính tại mép ngoài phía bên phải); giỏ xe phía trước trên mép góc phải bị móp méo, bám dính chất màu trắng phần móp méo có kích thước (6 x 6)cm; ốp phuộc bên phải xe bị bào mòn, trầy xước có kích thước (8 x 3)cm; trụ phuộc bên phải bị bào mòn, trầy xước và bám dính chất màu trắng có kích thước (6 x 1)cm; lốc máy phía bên phải mép ngoài cùng và phần innox bảo vệ bị trầy xước có kích thước (16 x 7)cm; chân phanh, chân đạp, gác chân trước bên phải xe bị cong vênh về phía sau đuôi xe có kích thước (32 x 10)cm; gác chân sau bên phải, phần vỏ cao su phía ngoài bị rách, bào mòn có kích thước (3 x 3)cm; tay lái phía bên trái xe, phần lớp vỏ cao su bên ngoài bị trầy xước, rách có kích thước (3 x 2)cm; phần vỏ phía trước, mép ngoài bên trái xe mô tô bị trầy xước bào mòn có hướng từ dưới lên trên, chiều thẳng đứng có kích thước (3 x 1)cm; phần mang xe (yếm xe) trái phải bị trầy xước, bên trái có kích thước (17 x 2)cm, bên phải có kích thước (77 x 1)cm.

Khám nghiệm tử thi.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 155-18/TT ngày 09/7/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế xác định nguyên nhân chết: "Chấn thương sọ não nặng do tai nạn giao thông".

Ngày 06/7/2018 Trung tâm giám định pháp y có kết luận giám định pháp y về Hóa Pháp số 31-18/HP và số 32-18/HP về nồng độ cồn trong máu của Trần Đ là 0,3mg/100ml máu, của Hứa Văn T là 68,78mg/100ml máu.

Ngày 25/9/2018 Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Nam Đông đã kết luận, giá trị thiệt hại đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 75F4-8792 là 350.000đ.

Về xử lý vật chứng:

Ngày 14/9/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Đoàn Thị Thanh H gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DREAM, loại xe nữ, màu nâu, số máy HA05E-0231746, số khung HA0606WY-231728, biển kiểm soát 75F4-8792, xe đã qua sử dụng; 01 đăng ký mô tô, xe máy số 0088966 mang tên Hoàng X.

Ngày 14/11/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Hứa Th gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu JAC, loại xe tải có mui, màu bạc, biển kiểm soát 75C- 019.40; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số BB 170383590; 01 giấy đăng ký xe ô tô số 005232 mang tên Hứa Th; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 4424193.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và ông Hứa Th, bà Phan Thị S (là bố, mẹ của bị cáo) đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng và sửa chữa chiếc xe mô tô biển kiểm soát 75F4 - 8792. Các bên đã tự nguyện thỏa thuận giải quyết xong và không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Hứa Th và bà Phan Thị S không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền nói trên cho ông, bà.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS-NĐ ngày 14/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Hứa Văn T về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2, Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hứa Văn T từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 - 48 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan Điều tra, bị cáo Hứa Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 17giờ 00 phút ngày 02 tháng 7 năm 2018, tại ngã ba giao nhau với đường Phùng Đông, thuộc Tổ dân phố 2, thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế, Hứa Văn T, sinh năm 1995 có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 75C-019.40 do chủ quan, không quan sát kỹ ở phía sau nên khi điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ trái đã gây tai nạn với anh Trần Đ đang điều khiển xe mô tô đi cùng chiều phía sau. Hậu quả anh Trần Đ bị thương nặng phải cấp cứu tại Bệnh viện Trung ương Huế, sau đó thì tử vong.

[3] Nguyên nhân của vụ tai nạn do bị cáo Hứa Văn T khi điều khiển xe ô tô đã chủ quan, không tập trung quan sát nên điều khiển xe ô tô chuyển hướng và trong máu có nồng độ cồn 67,78mg/100ml máu vượt mức cho phép là vi phạm khoản 8 Điều 8 và khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Đối với anh Trần Đ khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đã không giảm tốc độ khi vào đường giao nhau, vượt xe khi xe phía trước có tín hiệu xin rẽ trái và vượt xe nơi

có đường giao nhau là vi phạm khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 4 và điểm d khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Vì vậy, xác định đây là vụ tai nạn giao thông xảy ra do lỗi hỗn hợp.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây chết 01 người, bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy rằng: Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự bị cáo được công nhận danh hiệu "Chiến sỹ thi đua" năm 2015; sau khi tai nạn xảy ra gia đình bị cáo thường xuyên thăm hỏi, động viên gia đình người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội; phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Vì vậy, không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Hứa Văn T cùng với gia đình và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 100.000.000 đồng, đại diện của bị hại là chị Đoàn Thị Thanh H đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Hứa Th và bà Phan Thị S xác định, mối quan hệ giữa ông bà với bị cáo là cha con ruột nên ông bà tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[9] Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DREAM, loại xe nữ, màu nâu, số máy HA05E-0231746, số khung HA0606WY-231728, biển kiểm soát 75F4-8792, xe đã qua sử dụng; 01 đăng ký mô tô, xe máy số 0088966 mang tên Hoàng Xê. Xác định đây là tài sản hợp pháp của vợ chồng anh Trần Đức và chị Đoàn Thị Thanh

H, nên Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chị Đoàn Thị Thanh H là phù hợp theo quy định.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu JAC, loại xe tải có mui, màu bạc, biển kiểm soát 75C- 019.40; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số BB 170383590; 01 giấy đăng ký xe ô tô số 005232; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 4424193. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung hợp pháp của ông Hứa Th và bà Phan Thị S, nên Cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản trên cho ông Hứa Th là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Giấy phép lái xe hạng C, số 460113636394 mang tên Hứa Văn T, do bị cáo không bị áp dụng hình phạt bổ sung, nên trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo Hứa Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Hứa Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Xử phạt bị cáo Hứa Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hứa Văn T cho Uỷ ban nhân dân thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho Hứa Văn T 01 giấy phép lái xe hạng C, số 460113636394.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Hứa Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo; người đại diện của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Nam Đông;
- Cơ quan Điều tra CA huyện Nam Đông;
- Cơ quan THAHS CA huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QL, NV liên quan đến vụ án;
- Lưu HSVA; HSTHAHS; án văn.

Hồ Minh Thược

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán - chủ toạ phiên toà
Võ Phi Long	**Hồ Thị Hằng**	**Hồ Minh Thược**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm nhân dân huyện Nam Đông;
- Cơ quan Điều tra CA huyện Nam Đông;
- Cơ quan THAHS CA huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA; án văn.

Hồ Minh Thược